

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN
TỈNH TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 32/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 27/12/2022

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hương Ly

2. Bà Dương Thị Hạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN: Bà Vũ Thị Năm,
Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nông Thị C, sinh năm 1984;

Trú tại: Xóm N, xã V, huyện VN, tỉnh TN.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Ma VănM, sinh năm 1981;

Trú tại: Xóm N, xã V, huyện VN, tỉnh TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nông Thị C trình bày: Năm 2003 chị và anh Ma VănM được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và về chung sống với nhau. Đến ngày 11/8/2008 chị và anh Ma VănM làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện VN, tỉnh TN; Về con chung: Có một con chung là cháu Ma Chiến Thắng, sinh

ngày 01/8/2003; Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có.

Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anhM thường xuyên uống rượu say và chửi bới ,đánh đập chị. Nay chị thấy không còn tình cảm với anhM nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anhM.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nông Thị C xác định việc duy trì tình cảm vợ chồng không đem lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Ma VănM để giải phóng cho nhau, mỗi người tự tạo dựng cuộc sống riêng cho mình. Về con chung: Cháu Ma Chiến Thắng, sinh ngày 01/8/2003 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nông Thị C nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các giấy tờ cho anh Ma VănM nhưng anhM không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Kết thúc phần hỏi vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự như: Thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, lập hồ sơ và chấp hành về thời gian chuẩn bị xét xử; thời hạn tiến hành phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH.Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị C, cho chị C được ly hôn với anh Ma VănM. Về con chung: Cháu Ma Chiến Thắng, sinh ngày 01/8/2003 đã trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết; Về tài sản chung; khoản nợ chung: Tự thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết; Về án phí: Chị C phải nộp án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh M nhưng đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Năm 2003 chị C và anh M được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và về chung sống với nhau. Đến ngày 11/8/2008 chị C và anh M làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy nhân dân xã V, huyện VN, tỉnh TN, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh M hay đánh đập, đe dọa chị C. Nay chị C thấy không còn tình cảm với anh M nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Cháu Ma Chiến Thắng, sinh ngày 01/8/2003 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị C phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 273, Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Căn cứ các Điều 51, 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTWQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị C, cho chị C được ly hôn anh Ma Văn M.

2. Về con chung: Cháu Ma Chiến Thắng, sinh ngày 01/8/2003 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0004984 ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN, tỉnh TN.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- TAND tỉnh TN;
- Dương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Huyền